

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định miễn, giảm và thủ tục xét miễn,
giảm chi phí tiền ăn và chi phí chữa trị cai nghiện
đối với người nghiện ma túy, người bán dâm”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân,
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007
của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về trách nhiệm
đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn, giảm và thủ tục
xét miễn, giảm chi phí tiền ăn và chi phí chữa trị cai nghiện đối với người nghiện
ma túy, người bán dâm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp
với Thủ trưởng các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương
binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện,
thành phố Cà Mau và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết
định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Các kiểm tra văn bản);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CVKT;
- Lưu: VT. Tr 78/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trịnh Minh Thành

QUY ĐỊNH

**Miễn, giảm và thủ tục xét miễn, giảm đóng góp
chi phí tiền ăn và chi phí chữa trị cai nghiện
đối với người nghiện ma túy, người bán dâm**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2008/QĐ-UBND
ngày 19/11/2008 của UBND tỉnh Cà Mau)*

Chương I : QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội; chữa trị cai nghiện tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau, có đủ thủ tục theo Quy định này và Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thì được xét miễn, giảm chi phí tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng đối với những người nghiện ma túy, người bán dâm (kể cả người chưa thành niên) chữa trị, cai nghiện bắt buộc, tự nguyện tại Trung tâm, gia đình và cộng đồng.

Chương II : MỨC MIỄN, GIẢM VÀ THỦ TỤC, QUY TRÌNH XÉT MIỄN, GIẢM

Điều 3. Mức miễn, giảm:

1. Giảm 100% đối với các đối tượng sau đây:

a) Người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân của người đó hoặc người giám hộ (đối với người chưa thành niên);

c) Người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Giảm 50% mức thu theo quy định đối với những người gia đình có điều kiện.

Điều 4. Thủ tục xét miễn, giảm:

1. Đơn miễn, giảm đóng góp.

2. Các giấy tờ kèm theo:

a) Bản sao Giấy khai sinh hoặc các giấy tờ chứng minh được ngày, tháng, năm sinh đối với những người chưa thành niên.

b) Bản photocopy (có chứng thực) thẻ thương binh, giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ đối với gia đình chính sách.

c) Bản photocopy (có chứng thực) sổ hộ nghèo hoặc đơn có xác nhận của UBND cấp xã đối với những đối tượng hộ nghèo.

d) Bản photocopy (có chứng thực) quyết định cứu trợ xã hội đối với đối tượng cứu trợ xã hội.

đ) Đơn có xác nhận của Hội đồng tư vấn nơi đưa đối tượng vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội đối với những người không có nơi cư trú nhất định.

e) Xét theo danh sách do Trung tâm Phòng chống AIDS cung cấp cho Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội đối với những người bị nhiễm HIV/AIDS.

Điều 5. Quy trình xét miễn, giảm:

Giám đốc Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội thành lập Hội đồng xét duyệt, trên cơ sở đầy đủ thủ tục theo quy định này. Lập danh sách đối tượng đề nghị miễn, giảm trình Sở Lao động - Thương binh và xã hội xem xét, phê duyệt.

Chương III : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện theo nội dung quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trịnh Minh Thành